

# PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Học sinh tham khảo Sách giáo khoa ĐỊA LÝ 8 từ trang 4 đến trang 6

## BÀI 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN

### **Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lý và kích thước của châu lục**

*Nội dung nghiên cứu:*

Biết được vị trí địa lý và kích thước của Châu Á so với các châu lục khác trên thế giới.

Quan sát lược đồ tự nhiên Châu Á kết hợp thông tin trong SGK và thực hiện nhiệm vụ.

❖ **Nội dung chính:**

#### **I. Vị trí địa lý và kích thước của châu lục**

- Châu Á là một bộ phận của lục địa Á – Âu.
- Diện tích 44, 4 triệu km<sup>2</sup> (kể cả các đảo).
- Châu Á là châu lục rộng nhất thế giới, nằm trải dài từ vùng cực bắc đến vùng xích đạo.

### **Hoạt động nghiên cứu.**

**Bước 1:** GV giao nhiệm vụ: Các em quan sát lược đồ 1.1 trang 4 cho biết:

- + Điểm cực bắc và điểm cực Nam phần đất liền của châu Á nằm trên vĩ độ địa lý nào ?
- + Châu Á giáp với các đại dương và các châu lục nào ?
- + Chiều dài từ điểm cực bắc đến điểm cực nam, chiều rộng từ bờ tây sang bờ đông nơi rộng nhất là bao nhiêu km ?
- + DT châu Á bao nhiêu và so sánh diện tích châu Á với một số châu lục khác mà em đã học?
- + Vị trí nằm từ vùng cực bắc đến xích đạo, kích thước từ Tây sang đông rộng lớn vậy có ảnh hưởng gì đến việc hình thành khí hậu?

### **Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm địa hình và khoáng sản châu Á**

*Nội dung nghiên cứu:*

Trình bày được đặc điểm về địa hình và khoáng sản của châu Á.

HS dựa vào lược đồ SGK hoặc bản đồ tự nhiên Châu Á xác định và gọi tên các dãy núi, các đồng bằng lớn, xác định hướng, vị trí phân bố của các dạng địa hình. Xác định và nhận xét sự phân bố các mỏ khoáng sản ở Châu Á.

❖ **Nội dung chính:**

#### **II. Đặc điểm địa hình và khoáng sản**

##### **a) Đặc điểm địa hình**

- Châu Á có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao, đồ sộ và nhiều đồng bằng bậc nhất thế giới.

- Các dãy núi chạy theo hai hướng chính: đông – tây hoặc gần đông – tây và bắc – nam hoặc gần bắc – nam làm cho địa hình bị chia cắt phức tạp.
- Các núi và sơn nguyên cao tập trung ở vùng trung tâm. Trên núi cao có băng hà quanh năm.

## **b) Khoáng sản**

- Châu Á có nguồn khoáng sản rất phong phú và có trữ lượng lớn.
- Các khoáng sản quan trọng là: dầu mỏ, khí đốt, than, sắt, kim loại màu,...

## **Hoạt động nghiên cứu**

### **\* Địa hình**

**Bước 1:** GV cho HS quan sát lược đồ 1.2 SGK trang 5 hoặc bản đồ tự nhiên châu Á và thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 2:** HS nhận nhiệm vụ và lên bản đồ xác định:

- Châu Á có những dạng địa hình nào?
- Tìm, đọc tên và chỉ trên bản đồ các dãy núi chính : Himalaya, Côn Luân , Thiên Sơn, An-tai .
- Tìm, đọc tên và chỉ trên bản đồ các sơn nguyên chính : Trung Xibia, Tây Tạng, Aráp, Iran, Đê – can.
- Tìm và đọc tên, chỉ trên bản đồ các đồng bằng lớn bậc nhất : Tu – ran , Luỡng Hà, Ấn – Hằng, Tây Xibia , Hoa Bắc , Hoa Trung
- Xác định các hướng núi chính?
- Các dãy núi, đồng bằng, sơn nguyên thường tập trung ở đâu?
- Nhận xét sự phân bố các núi, sơn nguyên, đồng bằng trên bề mặt lãnh thổ?

**Bước 3:** HS thực hiện nhiệm vụ, các HS khác nhận xét và bổ sung đáp án. GV chuẩn kiến thức trên bản đồ TN châu Á.

### **\* Khoáng sản**

**Bước 1:** GV cho HS quan sát lược đồ 1.2 SGK trang 5 hoặc bản đồ tự nhiên châu Á và thực hiện nhiệm vụ

**Bước 2:** HS nhận nhiệm vụ và lên bản đồ xác định:

- Châu Á có những khoáng sản chủ yếu nào?
- Dầu mỏ và khí đốt tập trung ở những khu vực nào?
- Ở Việt Nam ta có mỏ dầu không? Hãy kể tên một vài mỏ dầu mà em biết?

**Bước 3:** HS thực hiện nhiệm vụ, các HS khác nhận xét và bổ sung đáp án. GV chuẩn kiến thức trên bản đồ TN châu Á. GV liên hệ đến hiện trạng các mỏ khoáng sản hiện nay.

## **3. Hoạt động: Luyện tập**

Câu 1: Quan sát lược đồ tự nhiên Châu Á và cho biết:

- Châu Á giáp các đại dương nào?
- Châu Á giáp các châu lục nào?

- c. Các loại khoáng sản chủ yếu ở châu Á: than sắt, đồng, thiếc, dầu mỏ
- d. Khu vực tập trung nhiều dầu mỏ, khí đốt ở châu Á?

Câu 2: Xác định các sông lớn, dãy núi lớn, đồng bằng lớn trên lược đồ tự nhiên Châu Á.

## **CÂU HỎI CỦA HỌC SINH**

---

-----  
-----  
-----  
-----  
-----  
-----

## **BÀI 2: KHÍ HẬU CHÂU Á**

### **Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm khí hậu châu Á**

*Nội dung nghiên cứu:*

- Trình bày và giải thích được đặc điểm khí hậu châu Á.
- Đọc và phân tích lược đồ khí hậu châu Á.

❖ **Nội dung chính:**

#### **I. Khí hậu châu Á phân hóa rất đa dạng**

##### **a) Khí hậu châu Á phân hóa thành nhiều đới khác nhau**

- Đới khí hậu cực và cận cực
- Đới khí hậu ôn đới
- Đới khí hậu cận nhiệt
- Đới khí hậu nhiệt đới
- Đới khí hậu Xích đạo

##### **b) Các đới khí hậu châu Á phân thành nhiều kiểu khí hậu khác nhau**

châu Á có nhiều đới khí hậu khác nhau, trong mỗi đới lại có sự phân thành các kiểu khí hậu

- Nguyên nhân:

+ Khí hậu phân thành nhiều đới khác nhau do lãnh thổ kéo dài từ vùng cực Bắc đến vùng xích đạo.

+ Các đới chia thành nhiều kiểu do kích thước lãnh thổ, đặc điểm địa hình, ảnh hưởng của biển.

### **Hoạt động nghiên cứu**

**Bước 1:**

HS quan sát lược đồ H2.1 và đọc thông tin ở phần 1 SGK trang 7&8 kết hợp với kiến thức đã học ở bài 1.

+ Hãy xác định vị trí, đọc tên các đới khí hậu ở châu Á từ vùng cực Bắc -> Xích đạo dọc theo kinh tuyến 80<sup>0</sup>Đ.

+ Giải thích tại sao khí hậu châu Á lại chia thành nhiều đới khí hậu như vậy?

+ Xác định các kiểu khí hậu ở dọc vĩ tuyến 40<sup>0</sup>B ?

+ Giải thích tại sao trong mỗi đới khí hậu lại chia thành nhiều kiểu khí hậu như vậy?

## **Hoạt động 2: Tìm hiểu các kiểu khí hậu phổ biến ở châu Á**

*Nội dung nghiên cứu:*

- Nêu và giải thích được sự khác nhau giữa kiểu khí hậu gió mùa và kiểu khí hậu lục địa ở châu Á

- Đọc và phân tích lược đồ khí hậu châu Á

❖ **Nội dung chính:**

### **2. Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa**

#### **a) Các kiểu khí hậu gió mùa**

+ Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa phân bố ở Nam Á và Đông Nam Á.

+ Kiểu khí hậu cận nhiệt và ôn đới gió mùa phân bố ở Đông Á.

- Kiểu khí hậu gió mùa: một năm có hai mùa rõ rệt: Mùa đông có gió từ nội địa thổi ra lạnh, khô và mưa không đáng kể; còn mùa hạ có gió từ đại dương thổi vào lục địa thời tiết nóng ẩm và mưa nhiều.

#### **b) Các kiểu khí hậu lục địa**

- Các kiểu khí hậu lục địa ở châu Á: ôn đới lục địa, cận nhiệt lục địa, nhiệt đới khô.

- Phân bố: các vùng nội địa và khu vực Tây Nam Á.

- Đặc điểm: mùa đông lạnh và khô, mùa hạ nóng khô; lượng mưa trung bình năm 200-500mm; độ bốc hơi lớn, độ ẩm thấp; phát triển cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc.

## **Hoạt động nghiên cứu**

**Bước 1:** học sinh quan sát H2.1 và đọc nội dung phần 2 SGK hoàn thành nội dung phiếu học tập

Các kiểu khí hậu	Đặc điểm	Phân bố
Các kiểu khí hậu gió mùa		



D. Do chịu ảnh hưởng của các dãy núi cao ven biển.

**CÂU HỎI CỦA HỌC SINH**

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---